

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUUYÊN HẢI
TIÊU DỰ ÁN NHA TRANG – ĐỢT 11 (06 TRƯỜNG HỢP/ 07 THỬA)**

Địa bàn: phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang

(Kèm Quyết định số: **2669**/QĐ-UBND ngày **30** tháng **9** năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt: 649.390.000 đồng

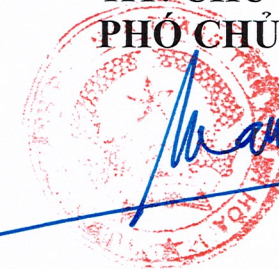
(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng)

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
Phòng Tài nguyên và Môi trường
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Thị Hải

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUUYÊN HẢI - TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG

A - Các căn cứ pháp lý để lập phương án:

1 - Các văn bản liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;
- Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

2- Các văn bản liên quan đến dự án:

- Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;
- Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;
- Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

- Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục: Nhà máy xử lý nước thải phía Bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục Đường Chữ Đổng Tử - Mương và Kè phía Bắc Sông Cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

- Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

- Quyết định số 75/QĐ-HĐBT ngày 08/4/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v kiện toàn Tổ công tác giúp việc Hội đồng BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

- Thông báo số 209/TB-HĐBT ngày 30/6/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v kiểm kê xác định khối lượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang thuộc các xã, phường: Vĩnh Ngọc, Vĩnh Phước, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang;

- Thông báo số 45/TB-TTPTQĐ-PT ngày 10/7/2018 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa về việc chuyển nhượng, thu hồi đối với phần diện tích đất còn lại sau giải tỏa không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định đối với các trường hợp giải tỏa thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

- Thông báo số 30/TB-TTPTQĐ-PT ngày 23/9/2021 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa về việc chuyển nhượng, thu hồi đối với phần diện tích đất còn lại sau giải tỏa không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định đối với các trường hợp giải tỏa thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

- Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.

- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

- Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững

- Văn bản số 2915/QLĐT-QH ngày 24/8/2018 của Phòng Quản lý Đô thị về việc xác định mốc thời điểm quy hoạch dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.

- Văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND Tp Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang.

- Thông báo số 109/TB-HĐBT ngày 07/5/2019 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v đo đạc, kê khai, kiểm đếm xác định khối lượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang thuộc các xã,

- Tiêu chí bố trí tái định cư số 99/HĐBT ngày 17/5/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang

- Biên bản họp Hội đồng BT, HT, TĐC dự án ngày 04/7/2022; ngày 13/7/2022;

- Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang V/v niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang

- Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022

- Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022

- Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022

- Văn bản về việc thẩm định phương án BT, HT, TĐC thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, Tp. Nha Trang của phòng Tài nguyên và Môi trường.

B- Bồi thường hỗ trợ

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
01	<p>Ông Quang Nhật Diệu Bà Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>- Địa chỉ thường trú: 6 Ngô Đức Kế, P. Tân Lập Tp Nha Trang.</p> <p>- Địa chỉ thửa đất giải tòa: 35/22/13 Ngô Đền, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang.</p>	<p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 26/XN-UBND ngày 03/5/2019 và GXN số 326/XN-UBND ngày 25/6/2021 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:</p> <p><i>Thửa số 81 + 82 - Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 49 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước.</i></p> <p>+ Về Nguồn gốc đất: Đất do ông Đoàn Văn Luận khai hoang và sử dụng trước năm 1990. Đến năm 2000, ông Đoàn Văn Luận sang nhượng QSDĐ cho bà Nguyễn Thị Thu Trang quản lý, sử dụng ổn định đến nay (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) với diện tích khoảng 55m². Đất có nguồn gốc là đất trồng cây lâu năm.</p> <p>+ Thời điểm sử dụng đất: năm 2000</p> <p>+ Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Đất trống</p> <p>- Tình trạng nhà đất: đất trống</p> <p>- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 56,6m²</p> <p>- Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: đường đi - Bắc giáp: đường đi Tây giáp: thửa 80 - Nam giáp: thửa 84</p> <p>+ Loại đất: đất trồng cây lâu năm</p> <p>* Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: + Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: không + Những thay đổi về loại đất: không</p> <p>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ: 55m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 56,6m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 1,6m² - Nguồn gốc tăng do: sai số đo đạc.</p> <p>* Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa số 81 + 82): m² 56,60</p> <p>+ DT đất giải tòa: m² 13,80</p> <p>+ DT đất còn lại: m² 42,80</p> <p>* Trong đó:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa số 81): m² 26,10</p> <p>+ DT đất giải tòa: m² 13,70</p> <p>+ DT đất còn lại: m² 12,40</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa số 82): m² 30,50</p> <p>+ DT đất giải tòa: m² 0,10</p> <p>+ DT đất còn lại: m² 30,40</p> <p>a/ Phần bồi thường về đất:</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 4, Điều 82, Luật Đất Đai năm 2013;</p> <p>- Diện tích đất không được bồi thường: m² 13,80 <i>Không bồi thường vì không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp</i></p> <p>b/ Phần hỗ trợ về đất</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>+ Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm: m² 13,80 480.000 90% 5.961.600</p> <p><i>Áp giá thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đền (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết tường đồng tài Composit) - vị trí 5 - Đơn giá: 480.000đ/m²</i></p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>1- Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>+ Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang);</p> <p>** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p>							5.961.600		
									10.934.363			
									10.934.363			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất và khác địa chỉ thường trú. * Các loại giấy tờ, tài liệu liên quan: - Sổ hộ khẩu số 45667 do ông Quang Nhật Bản đứng tên chủ hộ, thường trú: 06 Ngõ Đức Kế, P. Tân Lập, Tp Nha Trang do CA Tp Nha Trang cấp ngày 01/11/1997. Gồm 11 nhân khẩu. - Giấy sang nhượng đất ngày 01/11/2000 (không có cơ quan thẩm quyền xác nhận) của ông Đoàn Văn Luận và bà Phan Thị Chanh cùng 06 người con sang nhượng cho bà Nguyễn Thị Thu Trang. - Giấy cam kết ngày 26/6/2003 (không có cơ quan thẩm quyền xác nhận) của ông Đoàn Văn Luận và bà Phan Thị Chanh cùng 07 người con về việc đưa lô đất đã bán cho bà Nguyễn Thị Thu Trang lui xuống 2m² so với diện tích đã bán ban đầu là 55m² để làm đường đi. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. ** Thửa đất 81+82 tiếp giáp đường Ngô Đền (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xương đóng tài Composit) - dưới 2m tương ứng vị trí 5 (Theo biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021. - Biên bản họp HĐBT ngày 13/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022 	<ul style="list-style-type: none"> - Móng xây đá chẻ có giằng cốt thép (mặt trước + bên hông) 07 lớp đá chẻ DT: 16,47m x 0,2m x 1,4m = 4,612m³ DTGT: 10,49m x 0,2m x 1,4m = 2,937m³ (Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³, đơn giá tăng 8,5% vì có giằng cốt thép) 2.210.809đ/m³ x (100% + 8,5%) = 2.398.728đ/m³ - Mái che cột kèo gỗ, mái tole, sàn gỗ. DTXD = DTGT = 4,2m x 2,6m = 10,92m² Áp giá PL1, STT B2, ĐG: 356.163đ/m² <p>2 - Tài sản khác: Không có</p> <p>3- Cây trồng: Không có</p> <p>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>IV/ Chính sách hỗ trợ:</p> <p>1 - Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:(I+II+III+IV)</p> <p>V/ Phần khen thưởng Căn cứ Khoản 1, Điều 35, Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định. - Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng : (I+II+III+IV+V)</p> <p>VI. Tái định cư Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.</p>	m ³	2,937	2.398.728		100%	7.045.063			
				m ²	10,92	356.163		100%	3.889.300			
										0		
										0		
										0		
										0		
										16.895.963		
										4.689.596		
				hộ	1	1.689.596			1.689.596			
				hộ	1	3.000.000			3.000.000			
										21.585.560		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
02	<p>Ông Nguyễn Văn Mỹ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy</p> <p>- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang</p> <p>- Địa chỉ thửa đất giải tỏa: Tổ 8 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang</p>	<p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 718/XN-UBND ngày 01/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:</p> <p><i>Thửa số 90 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chính lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 80, tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước.</i></p> <p>* Nguồn gốc đất: Thửa đất do ông Nguyễn Văn Mỹ và bà Nguyễn Thị Kim Thủy lấn chiếm và xây dựng nhà sàn trên sông vào thời điểm năm 2012.</p> <p>* Thời điểm sử dụng đất: Năm 2012</p> <p>* Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Năm 2012 (theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước).</p> <p>* Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tỏa.</p> <p>* Tổng diện tích đất đang sử dụng: 25,1m²</p> <p>* Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: Thửa 91 Bắc giáp: Sông Tây giáp: Sông Nam giáp: Sông</p> <p>* Loại đất: Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà, vật kiến trúc.</p> <p>* Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Có.</p> <p>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện) - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 25,1m²</p> <p>* Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 90) m² 25,10 + DT đất giải tỏa : m² 25,10 + DT đất còn lại: m² 0,00</p> <p>a/ Bồi thường về đất:</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013;</p> <p>* Diện tích đất không bồi thường: m² 25,10 <i>Không bồi thường vì thuộc đất lấn chiếm</i></p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>1- Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>+ Ngày khóa số: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang);</p> <p>** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; - Nhà sàn trên sông, cột kèo gỗ, vách tole, mái lợp tole, cửa gỗ thường, nền ván, hệ vệ sinh không hầm tự hoại, có hệ thống điện nước. DTXD = DTGT = 17,3m²</p> <p><i>Áp giá PL1, STT A2, ĐG: 1.721.554đ/m²XD, đơn giá tăng 8,5% vì có hệ vệ sinh, giảm 8,5% vì nền ván.</i></p> <p>- Sân xi măng có bê tông lót. DT = 7,8m² <i>(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)</i></p> <p>2 - Cây trồng: Không có</p> <p>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: <i>Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>IV/ Chính sách hỗ trợ:</p> <p>1- Hỗ trợ ổn định đời sống: <i>Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i></p> <p>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:</p>	0						31.098.198	31.098.198	

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất thực tế: Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang (Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng và địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất)	* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)						31.098.198		
			V/ Phần khen thưởng						6.109.820		
			<i>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</i>								
		* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Sổ hộ khẩu số 32339 do ông Nguyễn Văn Hiệp đứng tên chủ hộ được Công an thành phố Nha Trang cấp ngày 01/11/1997; thường trú tại Tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang; số nhân khẩu hiện có: 09; ngày chuyển đến: 25/8/1986; - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Biên bản họp HĐBT ngày 13/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022	- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	3.109.820			3.109.820		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)							37.208.018	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư theo quy định.								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KỶ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
03	<p>Ông Trần Nguyên Trí Bà Nguyễn Thị Hồng</p> <p>- Địa chỉ tạm trú: Tổ 8 Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang</p> <p>- Địa chỉ thửa đất giải tòa: Tổ 8 Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang</p>	<p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 674/XN-UBND ngày 27/5/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:</p> <p><i>Thửa số 91 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chính lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 80, tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước.</i></p> <p>* Nguồn gốc đất: Thửa đất do ông Trần Nguyên Trí và bà Nguyễn Thị Hồng lần chiếm và xây dựng nhà trên cục đá vào thời điểm năm 2012.</p> <p>- Thời điểm sử dụng đất: Năm 2012</p> <p>- Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Năm 2012 (<i>theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước</i>)</p> <p>- Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tòa.</p> <p>- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 43,0m²</p> <p>- Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: Thửa 92 Bắc giáp: Thửa 88 Tây giáp: Thửa 90 Nam giáp: Thửa 92</p> <p>- Loại đất: Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà, vật kiến trúc.</p> <p>* Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:</p> <p>- Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có</p> <p>- Những thay đổi về loại đất: Có.</p> <p>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.</p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện)</p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 43,0m²</p> <p>* Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: Không.</p> <p>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>- Sổ đăng ký tạm trú do ông Trần Nguyên Trí đứng tên chủ hộ được Công an phường Vĩnh Phước cấp ngày 23/02/2018; thường trú tại Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 91): m² 43,00</p> <p>+ DT đất giải tòa: m² 43,00</p> <p>+ DT đất còn lại: m² 0,00</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng:</p> <p>+ Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013;</p> <p>+ Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013;</p> <p>* Diện tích đất không bồi thường: m² 43,00 <i>Không bồi thường vì thuộc đất lấn chiếm</i></p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>I- Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>+ Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang);</p> <p>** Bồi thường, hỗ trợ theo:</p> <p>+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;</p> <p>+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>- Nhà 01 tầng, tường xây gạch 100, không tô trát (phía ngoài), mái lợp tole, nền gạch men (DT = 12,3m²) + xi măng, không trần, hệ vệ sinh không có hầm tự hoại, có hệ thống điện nước. DTXD = DTGT = 24,5m²</p> <p>+ Nhà 01 tầng, tường xây gạch 100, không tô trát (phía ngoài), mái lợp tole, xi măng, không trần, hệ vệ sinh không có hầm tự hoại, có hệ thống điện nước. DT: 24,5m² - 12,3m² = 12,20m²</p> <p>Áp giá PLI, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m²XD. Đơn giá giảm 8,5% vì không bố trí. 3.266.890đ/m²XD x (100% - 8,5%) = 2.989.204đ/m²XD</p> <p>+ Nhà 01 tầng, tường xây gạch 100, không tô trát (phía ngoài), mái lợp tole, nền gạch men, không trần, hệ vệ sinh không có hầm tự hoại, có hệ thống điện nước. DT = 12,3m²</p> <p>Áp giá PLI, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m²XD. Đơn giá giảm 8,5% vì không bố trí, cộng thêm 250.442đ/m² vì nền gạch men 3.266.890đ/m²XD - (3.266.890đ/m²XD x 8,5%) + 250.442đ/m² = 3.795.018đ/m²XD</p>							0	87.802.555	87.802.555	

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Trang; số nhân khẩu hiện có: 05; ngày chuyển đến: 23/02/2018. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Biên bản họp HĐBT ngày 13/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022	- Sân xi măng có bê tông lót. DT = 16,89m ² <i>(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)</i>	m ²	16,89	168.630		100%	2.848.161		
			- Hồ cá xây gạch, nền xi măng: DT: 2,3m x 0,7m x 0,5m = 0,805m ³ <i>Áp giá PL1, STT B27, ĐG: 2.245.198đ/m³</i>	m ³	0,805	2.245.198		100%	1.807.384		
			2 - Tài sản khác:						0		
			Không có								
			3- Cây trồng:						0		
			Không có						0		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.						0		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						0		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)						87.802.555		
			V/ Phần khen thưởng						11.000.000		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: (I + II + III + IV + V)							98.802.555	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư theo quy định.								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
04	<p>Ông Đỗ Văn Đông Bà Đoàn Thị Kim Kiều</p> <p>- Địa chỉ thường trú: 16 Tô 8, Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang</p> <p>- Địa chỉ thửa đất giải tòa: 35/22/13 Ngô Đền, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang.</p>	<p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1307/XN-UBND ngày 15/11/2019 và xác nhận số 325/XN-UBND ngày 25/6/2021 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:</p> <p><i>Thửa số 80 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 49 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước</i></p> <p>* Nguồn gốc đất: Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 05/8/2019: Đất do ông Đoàn Văn Luận cải tạo và sử dụng từ năm 1990. Đến ngày 20/01/1990, ông Đoàn Văn Luận cắt một phần diện tích đất cho con là ông Đoàn Văn Đoàn quản lý và sử dụng đến nay. Tổng diện tích tặng cho khoảng 100m². Sau đó vào năm 2011 ông Đoàn cắt một phần đất cho con là bà Đoàn Thị Kim Kiều với diện tích khoảng 50m².</p> <p>- Thời điểm sử dụng đất: Tháng 11/2011 - Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Tháng 11/1997 (Theo Phiếu ý kiến khu dân cư ngày 05/8/2019 và Bản đồ năm 1996) - Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tòa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường. - Tổng diện tích đất đang sử dụng: 51,4m² * Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: thửa 81 - Bắc giáp: đường đi Tây giáp: thửa 79 - Nam giáp: thửa 84 - Loại đất: Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà ở, công trình vật kiến trúc. * Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không - Những thay đổi về loại đất: Có. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (giấy viết tay): 50,0m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 51,4m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 1,4m² - Nguồn gốc tăng: Do tặng cho áng chừng * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 80) m² 51,40 + DT đất giải tòa: m² 51,40 + DT đất còn lại: m² 0,00</p> <p>a/ Phần bồi thường về đất: ** Căn cứ pháp lý áp dụng: - Khoản 4, Điều 82 Luật Đất Đai năm 2003 - Điều 1a, khoản 54, Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Diện tích đất không bồi thường: m² 51,40 <i>Không bồi thường vì nhận tặng cho QSDĐ sau 1/1/2008</i></p> <p>b/ Phần hỗ trợ về đất ** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Hỗ trợ theo đơn giá đất ở: m² 51,40 1.260.000 90% 58.287.600</p> <p><i>Áp giá đường Ngô Đền (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xương đóng tàu Compossit) - vị trí 5. Đơn giá: 1.680.000đ/m², mục 2, STT 05 (phường Vĩnh Phước).</i></p> <p>Trừ 50% tiền sử dụng đất theo bảng giá đất quy định tại Bảng giá đất như trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, NĐ 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ theo đơn giá: 840.000đ/m² - Giá đất hỗ trợ: (1.680.000đ/m² x 100%) - (840.000đ/m² x 50%) = 1.260.000đ/m²</p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất: 1- Công trình, vật kiến trúc: + Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp. Nha Trang); ** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTG-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p>						58.287.600			
										194.080.731		
										194.080.731		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
		- Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tờ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/22/13 Ngô Đền, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Giấy tặng cho đất của vợ chồng ông Đoàn Văn Doan và bà Ngô Thị Trâm cho con là bà Đoàn Thị Kim Kiều và ông Đỗ Văn Đông với diện tích là 50m ² (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) ngày 10/11/2011. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 05/8/2019. ** Thửa đất 80 tiếp giáp đường Ngô Đền (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ân và hết xương đóng tài Composit) - dưới 2m tương ứng vị trí 5 (Theo biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021. - Biên bản họp HĐBT ngày 13/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100-200, mái tole, không trần, nền gạch men, cửa sắt kính, tường sơn nước, mặt tiền sảnh sử dụng kết cấu BTCT, có hệ thống điện. DTXD: 51,4 m ² ; DTGT: 51,4 m ² <i>Áp giá PLI, STT A7, ĐG: 3.814.030đ/m²XD. Đơn giá nhân hệ số 1,14 vì tường sơn nước, giảm 15% vì không trần và không hệ vệ sinh hoàn chỉnh.</i> 3.814.030đ/m ² XD x 1,14 - (3.814.030đ/m ² XD x 15%) = 194.080.731đ/m ² XD 2 - Tài sản khác: Không có 3 - Cây trồng: Không có III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. IV/ Chính sách hỗ trợ: 1- Hỗ trợ ổn định đời sống: 2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển: * Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV) VI/ Phần khen thưởng <i>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</i> - Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định. - Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ * Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V) VI. Tái định cư <i>Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.</i>	m ²	51,40	3.775.890			100%	194.080.731			
										0			
										0			
										0			
										0			
										252.368.331			
										11.000.000			
				hộ	1	8.000.000			8.000.000				
				hộ	1	3.000.000			3.000.000				
										263.368.331			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tòa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
05	Ông Nguyễn Văn Phi Bà Nguyễn Thị Nhiễm - Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang - Địa chỉ thửa đất giải tòa: 35/34/13/12 Ngô Đền, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	<p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 672/XN-UBND ngày 27/5/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:</p> <p><i>Thửa số 97 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chính lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021), do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 80 từ bản đồ địa chính số 25, Vĩnh Phước.</i></p> <p>* Về Nguồn gốc đất: Do ông Nguyễn Văn Phi lấn chiếm cục đá năm 2004. Sau đó đến năm 2008 xây dựng nhà và sử dụng ổn định cho đến nay.</p> <p>* Thời điểm sử dụng đất: Năm 2004 * Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Năm 2008 (theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước)</p> <p>* Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tòa.</p> <p>* Tổng diện tích đất đang sử dụng: 66,0m² * Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: Thửa 107 Bắc giáp: Thửa 98 Tây giáp: Thửa 98 Nam giáp: Sông</p> <p>* Loại đất: Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà, vật kiến trúc.</p> <p>* Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Có.</p> <p>* Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện) - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 66,0m²</p> <p>* Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: - Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/34/13/12 Ngô Đền, phường</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa 97) m² 66,00 + DT đất giải tòa: m² 66,00 + DT đất còn lại: m² 0,00</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013;</p> <p>* Diện tích đất không bồi thường: m² 66,00 <i>Không bồi thường vì thuộc đất lấn chiếm</i></p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>I- Công trình, vật kiến trúc: + Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp Nha Trang);</p> <p>** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; - Nhà một tầng, tường xây gạch 100, nền xi măng, cửa gỗ kính, mái lợp tole, tường sơn nước, trần nhựa, có hệ thống điện nước. DTXD = DTGT = 5,8m x 4,2m = 24,36m²; Áp giá PL1, STT A4, ĐG: 3.058.385đ/m²XD, đơn giá điều chỉnh tương đương 1,14 vì tường sơn nước. 3.058.385đ/m²XD x 1,14 = 3.486.559đ/m²XD</p> <p>- Nhà một tầng, tường xây gạch (không tô trát), cửa gỗ, mái lợp tole, không trần, nền xi măng + gạch men (9,0m²), kết cấu không hoàn chỉnh. DTXD = DTGT = 6,0m x 3,0m = 18,0m²</p> <p>+ Nhà một tầng, tường xây gạch (không tô trát), cửa gỗ, mái lợp tole, không trần, nền xi măng, kết cấu không hoàn chỉnh. DTXD = DTGT = 18,0m² - 9,0m² = 9,0m² Áp giá PL1, STT A4, ĐG: 3.058.385đ/m²XD</p> <p>+ Nhà một tầng, tường xây gạch (không tô trát), cửa gỗ, mái lợp tole, không trần, gạch men (9,0m²), kết cấu không hoàn chỉnh. DTXD = DTGT = 18,0m² - 9,0m² = 9,0m²</p>	0						154.055.950	152.938.950	
				m ² XD	24,36	3.486.559		100%	84.932.575			
				m ² XD	9,00	3.058.385		100%	27.525.465			
				m ² XD	9,00	3.308.827		100%	29.779.443			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGƯỜI ĐÓNG NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Vinh Phước, thành phố Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tờ 8 Tháp Bà, phường Vinh Phước, thành phố Nha Trang (Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất) * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Sổ hộ khẩu số 330033530 do ông Nguyễn Văn Phi đứng tên chủ hộ được Công an thành phố Nha Trang cấp: 25/9/2008, gồm 04 nhân khẩu, chuyển đến ngày 25/9/2008 (tách cùng nhà); Thường trú tại: Tờ 8 Tháp Bà, phường Vinh Phước, thành phố Nha Trang - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vinh Phước - Biên bản họp HĐBT ngày 04/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022	Áp giá P.L1, STT 44, ĐG: 3.058.385đ/m ² XD, đơn giá công thêm 250.442đ/m ² 3.058.385đ/m ² XD + 250.442đ/m ² = 3.308.827đ/m ² - Nhà vệ sinh độc lập (không hầm tự hoại), mái lợp tole: DT = 2,0m x 1,5m = 3,0m ² Áp giá P.L1, STT B6, ĐG: 2.728.282đ/m ² XD - Hòn non bộ = 1,2m x 2,0m x 0,8m = 1,92m ³ Áp giá P.L1, STT B47, ĐG: 1.310.740đ/m ³ 2 - Tài sản khác: Không có 3 - Cây trồng: Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa: - Nhau loại A - Thân tài loại A - Xanh loại A - Mãn loại B - Du đủ loại A	m ² XD m ³ cây cây cây cây cây	3,00 1,920 1 1 1 2	2.728.282 1.310.740 132.000 150.000 150.000 455.000 115.000	100% 100%	8.184.846 2.516.621 132.000 150.000 150.000 455.000 230.000	0 0	0	0	0	
			IV/ Chính sách hỗ trợ: 1- Hỗ trợ ổn định đời sống: 2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển: * Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)									
			V/ Phần khen thưởng Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa: - Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chỉ trả tiền khi hệ giá đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định. - Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng đồng viên ba (03) triệu đồng/hộ * Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: (I + II + III + IV + V)	hộ hộ	1 1	3.000.000 8.000.000			3.000.000 8.000.000	154.055.950 11.000.000	165.055.950	

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			VI. Tái định cư <i>Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.</i>								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
06	Ông Nguyễn Văn Hiệp Bà Lê Thị Mạnh - Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang - Địa chỉ thửa đất giải tỏa: Tổ 8 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 705/XN-UBND ngày 31/5/2020 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận: <i>Thửa số 108 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chính lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021), do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 25 tờ bản đồ địa chính số 25 (tương ứng thửa số 80 tờ BĐ chính lý số 25), Vĩnh Phước.</i> * Về nguồn gốc đất: Do ông Nguyễn Văn Hiệp lấn chiếm và xây dựng nhà trên cục đá trước thời điểm năm 1996 sử dụng ổn định cho đến nay. * Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 1996 * Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc: Trước năm 1996 (Số hộ khẩu số 32339 cấp ngày 01/11/1997) * Tình trạng nhà đất: Hộ gia đình ăn ở ổn định tại vị trí thửa đất giải tỏa. * Tổng diện tích đất đang sử dụng: 23,6m ² * Khuôn viên, ranh giới thửa đất: Đông giáp: Đường đi Bắc giáp: Thửa 99 Tây giáp: Thửa 107 Nam giáp: Đường đi * Loại đất: Hộ gia đình tự chuyển mục đích xây dựng nhà ở, vật kiến trúc. * Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Có. * Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện) - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 23,6m ² * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: - Địa chỉ thửa đất thực tế: Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh	I/ Về đất: - Tổng diện tích (Thửa 108) m ² 23,60 + DT đất giải tỏa: m ² 23,60 + DT đất còn lại: m ² 0,00 ** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 4, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013; + Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013; - Diện tích đất không bồi thường: m ² 23,60 Không bồi thường vì lấn chiếm II/ Tài sản gắn liền với đất: 1- Công trình, vật kiến trúc: + TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Tp. Nha Trang; ** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư. + Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; - Nhà 1 tầng (xây trên đá) cột kèo gỗ, tường xây gạch mặt trước (dài 2,0m) + vách tole, mái lợp tole, nền xi măng, cửa gỗ, không trần, kết cấu không hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước. DTXD = DTGT: 23,6m ² ; Áp giá PLI, STT A3, ĐG: 1.873.672đ/m ² XD 2 - Tài sản khác: Không có 3 - Cây trồng Không có III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. IV/ Chính sách hỗ trợ: 1 - Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa 2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển	0 m ² 23,60 m ² 23,60 m ² 0,00 m ² 23,60 Không bồi thường vì lấn chiếm 44.218.659 44.218.659 m ² XD 23,60 1.873.672 100% 44.218.659 0 0 0 0 Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa							

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tờ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang (Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng và địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất). * Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên: - Chứng minh nhân dân số 220321983 tên ông Nguyễn Văn Hiệp do công an Khánh Hòa cấp ngày 6/01/2010. - Chứng minh nhân dân số 220321846 tên bà Lê Thị Mạnh do công an Khánh Hòa cấp ngày 27/11/2012. - Sổ hộ khẩu số 32339 do ông Nguyễn Văn Hiệp đứng tên chủ hộ, được công an thành phố Nha Trang cấp ngày 1/11/1997, thường trú tại Tờ 4 Tháp Bà, gồm 09 nhân khẩu. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Thửa 108 thuộc vị trí 4 - tiếp giáp Đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chông vào khu dân cư Vĩnh Phước) - (theo biên bản làm việc về việc xác định độ rộng hẻm hiện trạng ngày 28/4/2022) - Biên bản họp HĐBT ngày 04/7/2022 - Thông báo số 158/TB-HĐBT ngày 29/7/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 01/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 20/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 24/8/2022	* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV) V/ Phần khen thưởng <i>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</i> - Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định. - Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ * Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: (I + II + III + IV + V) VI. Tái định cư <i>Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.</i>							44.218.659		
									7.421.866			
				hộ	1	4.421.866			4.421.866			
				hộ	1	3.000.000			3.000.000			
										51.640.525		

BẢNG TỔNG HỢP
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUỖN HẢI - TIÊU DỰ ÁN NHA TRANG
 Hạng mục: Xây dựng Đường Chữ Đổng Tử

STT	Đối tượng thu hồi đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ giải tỏa	THỪA	TỜ BDTĐ	Tổng DT	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)				SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (đồng)					Khen thưởng
							Tổng DT thu hồi	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng số tiền BT, HT	BT, HT về đất	BT, HT về tài sản	BT, HT về cây trồng	Hỗ trợ khác	
1	Ông Quang Nhật Diệu Bà Nguyễn Thị Thu Trang	6 Ngõ Đức Kế, P. Tân Lập Tp Nha Trang.	35/22/13 Ngõ Đền, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang.	81 82	48-2021	56,60	13,80			13,80	16.895.963	5.961.600	10.934.363	0	0	4.689.596
2	Ông Nguyễn Văn Mỹ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy	Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	Tổ 8 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	90	48-2021	25,10	25,10			25,10	31.098.198	0	31.098.198	0	0	6.109.820
3	Ông Trần Nguyên Trí Bà Nguyễn Thị Hồng	Tổ 8 Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang	Tổ 8 Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang	91	48-2021	43,00	43,00			43,00	87.802.555	0	87.802.555	0	0	11.000.000
4	Ông Đỗ Văn Đông Bà Đoàn Thị Kim Kiều	16 Tổ 8, Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	35/22/13 Ngõ Đền, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang.	80	48-2021	51,40	51,40			51,40	252.368.331	58.287.600	194.080.731	0	0	11.000.000
5	Ông Nguyễn Văn Phi Bà Nguyễn Thị Nhiên	Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	35/34/13/12 Ngõ Đền, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	97	48-2021	66,00	66,00			66,00	154.055.950	0	152.938.950	1.117.000	0	11.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Hiệp Bà Lê Thị Mạnh	Tổ 4 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	Tổ 8 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang	108	48-2021	23,60	23,60				44.218.659	0	44.218.659	0	0	7.421.866
Tổng				07		265,70	222,90	0,00	0,00	199,30	586.439.656	64.249.200	521.073.456	1.117.000	0	51.221.282

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 586.439.656 đồng
 Kinh phí tổ chức thực hiện (2%): 11.728.793 đồng
 Kinh phí khen thưởng: 51.221.282 đồng
 Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ: 649.390.000 đồng
 (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng)

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Người lập


Người soát

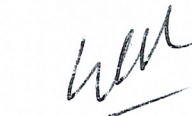
Phụ trách phòng

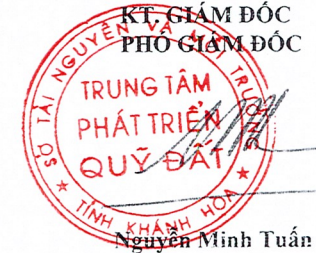
Ban QLDA Phát Triển KH

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH


 Phạm Thị Kiều Mỹ


 Lê Thị Thu Nguyệt


 Hà Văn Hùng



Hồ Tấn Quang